

Kthvm Khái niệm

1. Cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực tiền tệ và tín dụng.

2. Tỷ lệ lãi suất mà các ngân hàng trung ương áp đặt khi các ngân hàng thương mại vay tiền.

3. Lãi suất bị mất đi do giữ tiền mà không giữ trái phiếu.

4. Tình trạng mà ở đó, lượng cầu
tiền thực tế bằng lượng cung.

5. Hành động mà ngân hàng trung ương dùng để thay đổi cơ sở tiền tệ thông qua việc mua và bán chứng khoán chính phủ.

6. Một tỷ lệ dự trữ tiền mặt tối thiểu của các khoản tiền gửi mà ngân hàng trung ương yêu cầu các ngân hàng thương mại giữ lại.

7. Chính sách của chính phủ làm
tăng mức cung tiền.

8. Chính sách của chính phủ làm giảm mức cung tiền.

9. Những biến số nằm giữa mục tiêu và công cụ của chính sách tiền tệ.

10. Giá trị tiền giữ chưa điều chỉnh
theo mức giá.